

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 137/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị T, sinh năm 1995

2. Anh Nguyễn Anh T1, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: phố Đ, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Anh T1 và Chị Lê Thị T kết hôn với nhau vào năm 2020, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q (nay là phường Q), thành phố T, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2024 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm cách sống khác nhau, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 8/2024 cho đến nay và anh chị đều nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh T1 và chị T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn của anh chị hoàn toàn tự nguyện là có căn cứ nên công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] *Về con chung*: Anh T1 và chị T có 01 con chung: cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 30/8/2022. Anh chị thống nhất giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2025 cho đến khi cháu N thành niên.

[3] *Về tài sản và công nợ*: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Anh chị thỏa thuận chị T chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh T1 và chị Lê Thị T.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung: cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 30/8/2022. Anh chị thống nhất giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (bằng chữ: năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2025 cho đến khi cháu N thành niên.

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số BLTU/24/0002077 ngày 23/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, như vậy chị T đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- UBND phường Quảng Đông;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Hà